

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ
phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc
gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng
4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương
trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ
nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ
phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình
Định giai đoạn 2021-2025;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án phát triển
sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai
đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

3. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Định mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 27/2023/NQHĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

a) Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Định mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án;

b) Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Định mức hỗ trợ tối đa 800 triệu đồng/dự án.

5. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương và kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

b) Huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Tổ chức thực hiện

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành của tỉnh và các địa phương hướng dẫn, triển khai thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và các địa phương hướng dẫn, triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm: Nội dung số 01 (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị) thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Tiểu dự án 1 (Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp) thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các dự án liên kết, kế hoạch liên kết, chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định.

c) Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh hướng dẫn các địa phương thụ hưởng chính sách triển khai thực hiện Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo quy định.

d) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và các địa phương hướng dẫn thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán các dự án, mô hình, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất theo đúng quy định.

đ) Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện quy định.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan Chủ trì dự án cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn Chủ trì liên kết, tổ, nhóm cộng đồng xây dựng, lập hồ sơ dự án, mô hình, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất theo đúng quy định.

- Chỉ đạo vận động người dân trên địa bàn tham gia các dự án, mô hình, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động-Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang